

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 08-8-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Z Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Thế Hồi và ông Phan Văn Đông.

**- Thư ký ghi phiên tòa:** Bà Nguyễn Nữ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

**- Đại P Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HS-ST ngày 02-6-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 27-7-2022, đối với bị cáo:

Võ Trọng N, sinh năm ....., tại Quảng Ngãi; trú tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông .....; có vợ tên ..... và 02 người con (con lớn sinh năm ....., con nhỏ sinh năm ....); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-12-2021 đến nay. (Có mặt).

**- Người bị hại:** Anh Nguyễn Phạm Nhật Z, sinh năm ....; địa chỉ: Ấp U, xã V, huyện h, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm ....; địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trung P, sinh năm ....; địa chỉ: Tổ S, thị trấn P, huyện Hi, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hữu M1 và Nguyễn Hữu Q là hai anh em ruột, cùng kinh doanh vận tải chở khách tuyến Việt Nam – Lào. Ngày 08-6-2013, do có mâu thuẫn trong việc đón trả khách từ Lào về Việt Nam nên Q đã gọi điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Trung P tìm gặp M1 để hỏi nguyên nhân. Ngay sau đó, P rủ Nguyễn Phạm Nhật Z đi đến bến xe huyện Ngọc Hồi tìm M1 nhưng không gặp. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, P rủ Bùi Văn Hùng và Nguyễn Hoàng Thương đến bến xe huyện Ngọc Hồi gặp M1 hỏi chuyện. Khi Hùng và Thương gặp M1 thì bị M1 và phụ xe của M1 đuổi đánh nên bỏ chạy và gọi điện thoại cho Z. Z mang theo 01 con dao dài khoảng 60cm, đi đến bến xe gặp M1. Lúc này, M1 đang ngồi uống nước cùng với Nguyễn Công Lý - là phụ xe của M1 tại nhà chờ xe Vân Đoàn. Z hỏi: “Lúc này ai đánh hai đứa em tao”, nhưng không ai trả lời nên Z gọi điện thoại Hùng đến bến xe. Hùng đến nói cho Z biết M1 và Lý là những người đuổi đánh Hùng trước đó. Lý hát đồ bàn uống nước và làm rơi điện thoại của Z. Z cúi xuống nhặt điện thoại bỏ vào túi rồi lấy con dao mang theo chém M1 và Lý nhưng không trúng. Lúc này, Võ Trọng N (là người giúp việc cho M1) nhìn thấy Z cầm dao đuổi chém M1, Lý nên đã cầm 01 con dao dài khoảng 70cm chạy về phía Z, mục đích để can ngăn không cho Z đánh M1 và Lý. Z thấy có người cầm dao chạy về phía mình thì không đuổi theo M1, Lý nữa mà quay lại chạy về phía N. N và Z cầm dao chạy hướng về phía nhau. Khi đến gần Z vùng dao chém trúng vào vùng đầu của N, N dùng dao chém trúng vào tay phải của Z. Cả hai sau đó chém nhau qua lại nhiều cái cho đến khi Z bị thương bỏ chạy đến cổng bến xe thì gục ngã, còn N được người khác can ngăn. Sau đó, cả hai được đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 92/GĐ-PY ngày 12-6-2013 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ thương tật của Nguyễn Phạm Nhật Z là 49% tạm thời.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 31-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Võ Trọng N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Võ Trọng N luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, đại P Viện kiểm sát khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với Võ Trọng N, là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Trọng N mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

+ *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trọng N khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Vào chiều ngày 08-6-2013, tại khu vực bến xe cũ huyện Ngọc Hồi (thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi). Do có xích mích, Nguyễn Phạm Nhật Z đã cầm dao đuổi chém Nguyễn Hữu M1 và Nguyễn Công Lý. Võ Trọng N (là người giúp việc cho Mùi) nhìn thấy nên đã cầm 01 con dao chạy đến để can ngăn. Z thấy có người cầm dao chạy về phía mình thì không đuổi theo Mùi, Lý nữa mà quay lại chạy về phía N. Khi giáp mặt nhau, Z vung dao chém trúng vào vùng đầu N, N dùng dao chém trả trúng vào tay phải của Z. Sau đó cả hai tiếp tục chém nhau qua lại thêm nhiều cái cho đến khi Z bỏ chạy, còn N được người khác can ngăn.

[3] Kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền xác định: Tỷ lệ thương tật của Nguyễn Phạm Nhật Z là 49%. Mặt khác, thương tích của bị hại là do Võ Trọng N sử dụng dao (tức hung khí nguy hiểm) gây ra. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 điều luật vừa nêu. Tội Võ Trọng N đã phạm tương ứng với tội phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất thấp hơn mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (10 năm tù so với 15 năm tù). Bởi vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử Võ Trọng N theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự hiện hành.

[4] Với những nhận định, phân tích ở trên đủ để khẳng định: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Võ Trọng N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Võ Trọng N là rất nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn thể hiện bản tính coi thường pháp luật của bị cáo, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Phạm Nhật Z, Võ Trọng N lại bỏ đi khỏi địa phương và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự (đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử). Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, cách ly Võ Trọng N ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của người bị hại khi: Mặc dù trước đó không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng Z lại tìm đến gây chuyện rồi đuổi chém anh Nguyễn Hữu Mùi, (là chủ nhà xe) và anh Nguyễn Công Lý (phụ xe), nơi Võ Trọng N làm việc; hơn nữa, khi Võ Trọng N chạy đến (với mục đích can ngăn) liền bị Z dùng dao chém vào đầu dẫn đến việc N chém trả và gây thương tích cho Z; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải; và đã bồi thường cho người bị hại số tiền 200.000.000đồng và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, hiện nay Võ Trọng N là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, vợ không có việc làm và thu nhập ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) mà bị cáo Võ Trọng N được hưởng.

[7] Như vậy, trong vụ án này, Võ Trọng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (gồm 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Do

vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử, là phù hợp.

[8] Cũng trong vụ án này, quá trình đánh nhau, bị cáo Võ Trọng N bị Nguyễn Phạm Nhật Z chém gây thương tích với tỷ lệ thương tật 11% tạm thời. Hành vi này của Nguyễn Phạm Nhật Z đã được giải quyết theo Bản án số: 32/2013/HS-ST ngày 13-12-2013 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi (xử phạt Nguyễn Phạm Nhật Z mức án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo).

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận số tiền 200.000.000 đồng do bị cáo Võ Trọng N bồi thường, người bị hại Nguyễn Phạm Nhật Z không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] *Về vật chứng và xử lý vật chứng:* Đã được giải quyết tại bản án xét xử Nguyễn Phạm Nhật Z (nêu trên).

[11] *Về án phí:* Bị cáo bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Võ Trọng N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;*

- Xử phạt bị cáo Võ Trọng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15-12-2021).

**2. Về án phí:** *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14);*

- Buộc bị cáo Võ Trọng N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về kháng cáo:** *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08-8-2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Z Thọ**